

Số: /QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 20/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch Tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ văn bản số 7444/UBND-KTTC ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 541/BC-SXD ngày 22/02/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, với nội dung như sau:

- **Tên gọi:** Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- **Phạm vi lập quy hoạch:** Toàn bộ địa giới hành chính địa giới hành chính của thị trấn Vĩnh Hưng và 1 phần xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Trị, xã Thái Trị, xã Thái Bình Trung huyện Vĩnh Hưng.

- **Quy mô, diện tích:** 1.992,15 ha.

- **Chủ đầu tư lập quy hoạch:** UBND huyện Vĩnh Hưng.

- **Đơn vị tư vấn:** Trung tâm quy hoạch xây dựng.

## **I. Lý do, mục tiêu điều chỉnh quy hoạch chung**

### **1. Lý do của việc điều chỉnh quy hoạch chung**

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Vĩnh Hưng với mục tiêu đưa thị trấn Vĩnh Hưng đạt một số tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025 và đạt đô thị loại IV trước năm 2030 theo quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023.

- Đề huyện Vĩnh Hưng xây dựng lộ trình phát triển đô thị, là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý xây dựng trong khu vực lập quy hoạch, đảm bảo theo pháp luật hiện hành và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

### **2. Mục tiêu quy hoạch**

- Cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Long An đến năm 2030.

- Cụ thể hoá các định hướng phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị của tỉnh Long An, huyện Vĩnh Hưng và thị trấn Vĩnh Hưng thông qua đồ án quy hoạch.

- Đề ra các chỉ tiêu cụ thể nhằm xây dựng thị trấn Vĩnh Hưng hoàn chỉnh các tiêu chí của đô thị loại IV giai đoạn đến năm 2025 và sau năm 2025.

- Quy hoạch sử dụng đất, xây dựng hệ thống công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển đô thị kết hợp đề xuất giải pháp cải tạo chỉnh trang các khu vực xây dựng hiện hữu.

- Điều chỉnh các bất cập của đồ án quy hoạch chung đã phê duyệt năm 2008.

- Làm cơ sở để kêu gọi đầu tư, giới thiệu địa điểm, lập quy hoạch chi tiết và lập các dự án đầu tư xây dựng

- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, quản lý xây dựng đô thị theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

## **II. Các căn cứ lập nhiệm vụ quy hoạch**

### **1. Ranh giới và phạm vi lập quy hoạch**

- Khu vực lập quy hoạch chung bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Vĩnh Hưng diện tích **534,57 ha** và phần mở rộng (1 phần các xã: Vĩnh Thuận, Vĩnh Trị, Thái Trị và Thái Bình Trung) diện tích **1.457,58 ha**, được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc: giáp kênh Thái Bình Trung, xã Thái Trị và Thái Bình Trung.

- + Phía Nam: giáp xã Vĩnh Trị.
- + Phía Đông: giáp xã Vĩnh Bình.
- + Phía Tây: giáp kênh Lò Gạch, xã Vĩnh Thuận.

- Luận cứ về phạm vi, ranh giới lập quy hoạch trong đó bổ sung các căn cứ pháp lý và phân tích sự phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch xây dựng vùng huyện; sự phù hợp với các chỉ tiêu phân loại đô thị theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (Phải đảm bảo chỉ tiêu theo định hướng phát triển đô thị loại IV theo quy hoạch tỉnh).

- Phạm vi, quy mô ranh giới diện tích lập quy hoạch phải đảm bảo sự phù hợp theo phương án sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh hoặc sẽ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo cụ thể trước khi phê duyệt đề án quy hoạch chung.

## **2. Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế - xã hội; dân số, lao động; sử dụng đất đai; hiện trạng về xây dựng; cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường; khả năng sử dụng quỹ đất hiện có và khu vực lân cận**

- Yêu cầu mức độ điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng đô thị; yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng (theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng).

- Công tác điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu phải đầy đủ và có tính pháp lý tại thời điểm lập quy hoạch. Lưu ý đánh giá đầy đủ về vị trí, mối liên hệ vùng, hiện trạng khu vực và các tác động đến dự án (trong đó cần đánh giá tác động của các yếu tố vùng biên giới, kinh tế biên giới, các đô thị trong, ngoài tỉnh). Phân tích SWOT.

- Đánh giá tình hình sử dụng đất khu vực lập Quy hoạch theo các khu chức năng, các khu vực rừng sản xuất, rừng phòng hộ, khu nông nghiệp. Thống kê sử dụng đất, nhận xét đánh giá các vấn đề tồn tại về sử dụng đất cần giải quyết.

- Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch thời gian qua, tình hình sử dụng đất: đánh giá hiệu quả khai thác quỹ đất và nhu cầu chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất; hiện trạng kiến trúc cảnh quan, các khu vực cảnh quan đặc trưng, kiến trúc đặc trưng, công trình có giá trị; hiện trạng công trình di tích lịch sử văn hóa (chức năng, giá trị sử dụng và giá trị về bảo tồn, văn hóa và lịch sử...).

- Đánh giá hiện trạng đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các dự án,... trong khu vực quy hoạch. Đánh giá các công trình di tích, tôn giáo, tín ngưỡng và đề xuất giải pháp quy hoạch chỉnh trang, tôn tạo theo đúng theo quy định pháp luật liên quan.

- Đánh giá cụ thể, đầy đủ, chi tiết hiện trạng công trình thủy lợi: Vị trí kênh rạch; hiện trạng thực tế kênh, rạch (chiều rộng kênh, cao trình đáy, mặt kênh, bờ kênh, mặt cắt hiện trạng,...) làm cơ sở đề xuất phương án quy hoạch, cải tạo phù hợp (làm rõ mặt cắt dự kiến, mốc hành lang bảo vệ kênh, rạch,...) và có tính toán

đến biến đổi khí hậu. Giữ lại các tuyến kênh chính để phục vụ thoát nước; trường hợp đề xuất lấp kênh, rạch thì phải có đánh giá đầy đủ, có phương án thay thế phù hợp để đảm bảo thoát nước cho khu vực. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng hệ thống công trình thủy lợi trong khu vực (đi ngang qua và nằm trong khu quy hoạch); trong đó xác định rõ các tuyến kênh, rạch làm nhiệm vụ tưới, tiêu chính, có đầu nối liên thông việc dẫn nước, thoát nước với khu vực ngoài ranh khu quy hoạch để từ đó đề xuất yêu cầu về quan điểm, định hướng quy hoạch giữ lại và cải tạo các tuyến kênh, rạch chính có liên quan nhằm đảm bảo cho việc tiêu nước, dẫn nước, không để ngập úng, thiếu nước phục vụ sản xuất và dân sinh chung cho khu vực. Lấy ý kiến thông nhất của cơ quan chức năng quản lý các công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình lập đồ án quy hoạch. Các trường hợp đề xuất san lấp kênh rạch thì UBND huyện Vĩnh Hưng phải có trách nhiệm thống kê, đề xuất cụ thể trong hồ sơ đồ án quy hoạch.

- Đánh giá các ưu điểm, các vấn đề tồn tại liên quan đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần giải quyết trong Quy hoạch chung. Đánh giá mối liên quan về hiện trạng với mạng lưới hạ tầng kỹ thuật như các tuyến chính, các công trình đầu mối bên ngoài khu vực thiết kế. Đánh giá, tổng hợp các giải pháp hạ tầng kỹ thuật của các dự án, đồ án đã có.

- Việc lập quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng đô thị phải đảm bảo đồng bộ về chức năng sử dụng theo nguyên tắc quản lý và sử dụng đất đô thị được quy định tại Điều 61 Luật Quy hoạch đô thị.

- Cập nhật các đồ án quy hoạch xây dựng, các dự án đã được phê duyệt có liên quan.

- Đánh giá chi tiết và cụ thể hiện trạng và tình hình phát triển quy hoạch các khu, cụm công nghiệp của huyện cho phù hợp, làm cơ sở để đánh giá được tăng dân số cơ học và chuyên dịch cơ cấu lao động phù hợp với định hướng đô thị loại IV.

- Dự báo ảnh hưởng của việc quy hoạch đối với tình hình phát triển nông nghiệp của địa phương.

- Dự báo sơ bộ về phát triển kinh tế - xã hội, dân số, lao động, nghề nghiệp, đất đai phát triển đô thị, khu dân cư nông thôn và hạ tầng kỹ thuật.

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá đánh hiện trạng lao động trong khu vực, dự báo tác động của dự án đến hiện trạng lao động và các tác động tiêu cực khác của việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đồng thời nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp giảm thiểu, khắc phục các tác động, ảnh hưởng khi triển khai thực hiện quy hoạch.

### **3. Tính chất của khu vực quy hoạch**

- Thị trấn Vĩnh Hưng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa khoa học kỹ thuật của huyện Vĩnh Hưng. Định hướng thị trấn Vĩnh Hưng là đô thị loại IV của huyện Vĩnh Hưng.

- Phát triển triển dân cư gắn với cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng hiện đại và đồng bộ.

- Phát triển dịch vụ như đào tạo, y tế chất lượng cao, văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, giải trí,...

- Trong quá trình lập đồ án quy hoạch cần nghiên cứu kỹ và đề xuất tính chất gắn với vai trò, tiềm năng của đô thị và các định hướng phát triển phù hợp theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt.

#### **4. Dự báo quy mô dân số và đất dân dụng xây dựng đô thị**

- Dân số hiện hữu ở thị trấn Vĩnh Hưng hiện hữu chưa mở rộng là 9.968 người (dân số thường trú), mật độ dân số là 1.865 người/ km<sup>2</sup> (theo niên giám thống kê huyện Vĩnh Hưng năm 2022).

- Dân số hiện hữu ở thị trấn Vĩnh Hưng hiện hữu bao gồm phần mở rộng là 11.642 người (dân số thường trú) (theo niên giám thống kê huyện Vĩnh Hưng năm 2022).

- Theo quy hoạch tỉnh Long An đến năm 2030, tầm nhìn 2050 thị trấn Vĩnh Hưng đến năm 2030 dân số đô thị khoảng 15.500 người (không bao gồm dân số quy đổi và mở rộng địa giới hành chính).

- Dự báo dân số của thị trấn Vĩnh Hưng (bao gồm cả phần diện tích mở rộng):

+ Đến năm 2035: khoảng 18.000-25.000 người.

+ Sau năm 2035: khoảng 25.000-35.000 người.

- Dự báo này sẽ được cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập đồ án quy hoạch và đính kèm phụ lục tính toán

- Quy mô đất dân dụng xây dựng đô thị được xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập đồ án quy hoạch và đính kèm phụ lục tính toán.

- Làm rõ các nhu cầu về đất xây dựng đô thị đảm bảo sự phù hợp với quy mô toàn đô thị, quy hoạch sử dụng đất và khả năng phát triển của địa phương.

#### **5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật**

- Phân kỳ tính toán theo các giai đoạn.

- Quy hoạch sử dụng đất:

+ Đơn vị ở tối đa: 28-45m<sup>2</sup>/người.

+ Đất các công trình dịch vụ đô thị cơ bản phục vụ trong đô thị và các đơn vị ở (trường học, chợ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao...) phải đảm bảo theo Bảng 2.3, 2.4 Quy chuẩn Quy hoạch xây dựng Việt Nam “QCXDVN 01: 2021/BXD”.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị (không bao gồm đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở) phải đạt 5m<sup>2</sup>/người.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở:  $\geq 2,0$  m<sup>2</sup>/người.

- Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

+ Chỉ tiêu cấp – thoát nước : 100- 120 lít/người.ngày đêm.

+ Chỉ tiêu cấp điện :  $\geq 1.000$  kWh/người.năm.

+ Thông tin liên lạc :  $\geq 88\%$  hộ gia đình có đường truyền internet cáp quang băng rộng, 90% người dân có sử dụng điện thoại.

+ Rác thải : 0,9- 1,0 kg/người.ngày.

Ngoài ra, các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật có chức năng khác phải tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện hành. Đồng thời, khi thực hiện đồ án phải bổ sung đầy đủ các chỉ tiêu sử dụng đất vào thuyết minh và bản vẽ.

## **6. Xác định các tiền đề phát triển đô thị:**

- Phân tích vị thế, bối cảnh phát triển đô thị trong mối quan hệ với huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An và các khu vực lân cận trên cơ sở dự báo các tác động về kinh tế-xã hội liên quan đến khu vực quy hoạch

- Xác định mục tiêu, yêu cầu, quan điểm lập quy hoạch

- Phân tích các tiềm năng, động lực phát triển đô thị

- Xác định tính chất đô thị, phân tích và dự báo quy mô dân số, lao động, quy mô đất đai xây dựng đô thị phù hợp với các giai đoạn quy hoạch.

- Xác định các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo các giai đoạn phát triển theo định hướng đô thị IV.

- Nghiên cứu, đánh giá, làm rõ sự phù hợp đối với các quy hoạch cấp trên (quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng vùng huyện,...), phân tích những điểm đạt được của đô thị loại V và định hướng đô thị loại IV, ảnh hưởng của giao thông đối ngoại. Khái quát những vấn đề tồn tại chính trong quá trình thực hiện quản lý, phát triển đô thị. Nêu các phương hướng phát triển tại quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và kế hoạch phát triển đô thị theo các chương trình phát triển đô thị; phương án quy hoạch tại quy hoạch tỉnh và các dự án đang triển khai có tác động đến phạm vi lập quy hoạch chung đô thị (Quy định tại Thông tư số 04/2022).

- Căn cứ Điều 23, Luật quy hoạch đô thị thì Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị phải xác định tính chất, vai trò của đô thị, yêu cầu cơ bản cho việc nghiên cứu đề khai thác tiềm năng, động lực phát triển, hướng phát triển, mở rộng đô thị, bố trí hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị trong nội thị và khu vực ngoại thị; yêu cầu đánh giá môi trường chiến lược.

## **7. Định hướng phát triển, cơ cấu tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:**

- Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị, khu chính trang, cải tạo, khu bảo tồn, khu phát triển mới, khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển, khu vực có ý nghĩa quan trọng.

- Xác định chỉ tiêu và định hướng phát triển không gian đối với từng khu chức năng đô thị; xác định các đơn vị ở và cân đối chỉ tiêu, công trình hạ tầng đảm bảo theo quy định.

- Xác định giải pháp tổ chức các khu trung tâm hành chính của huyện Vĩnh Hưng và thị trấn Vĩnh Hưng, trung tâm thương mại dịch vụ, khu công cộng, công viên cây xanh và không gian mở đô thị.

- Định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan cho các khu chức năng đô thị và các trục không gian chính có vai trò liên kết các khu chức năng và nghiên cứu bản sắc đặc trưng về kiến trúc của đô thị thị trấn Vĩnh Hưng. Xác định các công trình kiến trúc có giá trị.

- Bảo vệ, tôn tạo cảnh quan khu vực cặp kênh Lò Gạch, Kênh 28.

- Đề xuất hướng cải tạo chỉnh trang các khu vực hiện hữu, bảo tồn, v.v....trên cơ sở gắn kết phù hợp với định hướng quy hoạch đã phê duyệt.

- Bố trí nhà ở xã hội theo nhu cầu phát triển của địa phương và Chương trình phát triển nhà của tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp kết nối đô thị ra các đô thị lân cận và các trục giao thông có tính chất liên vùng, quốc lộ, cao tốc.

- Thực hiện đúng quy định của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về Quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

- Nghiên cứu quy hoạch, bố trí diện tích đất để tôn tạo di tích lịch sử văn hóa của địa phương, góp phần chỉnh trang đô thị và giáo dục truyền thống.

- Nghiên cứu, đề xuất quy hoạch hệ thống các công trình ngầm trong đô thị.

- Nghiên cứu các yêu cầu về Cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ, nhà vệ sinh công cộng, công viên, cây xanh, đất xây dựng trụ sở đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy, bến bãi hút nước cho xe chữa cháy.

#### **\* Thiết kế đô thị**

- Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị: trong đó, xác định các khu vực hiện hữu, khu vực phát triển mới, các khu cảnh quan tự nhiên, nhân tạo, khu bảo tồn và khu vực đặc thù, định hướng về hình ảnh đô thị.

- Tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, các trục không gian chính, quảng trường, điểm nhấn đô thị.

- Tổ chức không gian cây xanh, mặt nước

- Các nội dung nghiên cứu thiết kế đô thị tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị.

### **8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị**

#### **a) Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng**

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị, xác định các loại đất theo điều kiện tự nhiên, thuận lợi, ít thuận lợi, không thuận lợi, cấm xây dựng hoặc hạn chế xây dựng;

- Xác định cao độ xây dựng từng khu vực trong đô thị và các trục giao thông chính của đô thị làm cơ sở để tính toán san lấp cho từng khu vực, cao độ hoàn thiện nền đường theo tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Đề xuất các giải pháp thoát nước mưa: lưu vực và hướng thoát, hệ thống điều hòa, nạo vét sông, kênh rạch,..giải pháp chống ngập. Hạn chế tối đa việc san lấp kênh rạch hiện hữu.

- Giải pháp chống ngập úng, sạt lở bờ sông; giảm thiểu ảnh hưởng, triều cường; hạn chế việc san lấp địa hình tự nhiên. Định hướng phù hợp biến đổi khí hậu, đặc trưng vùng sông nước và phong tục tập quán cư dân.

### ***b) Giao thông***

- Cập nhật và xác định chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật phù hợp với Quy hoạch ngành giao thông vận tải của vùng, tỉnh và huyện.

- Quy hoạch hệ thống giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông. Xác định chỉ giới đường đỏ các trục đường chính đô thị và hệ thống tuynen kỹ thuật. Nghiên cứu giao thông tích hợp thủy bộ, đề xuất giao thông công cộng phù hợp môi trường sinh thái và đảm bảo phát triển bền vững.

- Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình giao thông như bãi đỗ xe chính và phụ, cầu cống đường bộ...

- Phân tích mô hình phát triển mạng lưới giao thông, tổ chức, phân loại, phân cấp các tuyến giao thông, đảm bảo kết nối với các tuyến giao thông đối nội, đối ngoại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của các khu vực.

- Phân đợt xây dựng, tính toán kinh phí, có phân loại đường, các mặt cắt đường, các nút giao cắt cho tất cả các loại hình giao thông.

- Nghiên cứu các hướng kết nối giao thông với các địa phương phát triển, công trình đầu mối, dự án có tính chất động lực lân cận, trong đó:

+ Nghiên cứu tạo sự kết nối giao thông các tuyến dọc kênh, sông rạch,.

+ Nghiên cứu việc kết nối giữa thị trấn Vĩnh Hưng với cả huyện Vĩnh Hưng và với bên ngoài (các huyện trong tỉnh, kết nối ngoài tỉnh).

### ***c) Cấp điện***

- Xác định nguồn điện; chỉ tiêu dự kiến và nhu cầu sử dụng điện.

- Đề xuất các giải pháp cụ thể về nguồn điện, mạng lưới truyền tải và chiếu sáng cho đô thị.

- Cập nhật quy hoạch cấp điện của tỉnh, của Trung ương.

- Nghiên cứu đối với công suất các trạm biến áp, phạm vi cấp điện, bán kính cấp điện của các trạm biến áp trong quy hoạch.

### ***d) Cấp nước***

- Xác định chỉ tiêu cấp nước đô thị và dự báo nhu cầu dùng nước của đô thị theo từng giai đoạn quy hoạch;



- Xác định nguồn nước; tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước; vị trí, quy mô các công trình đầu mối, quy hoạch mạng lưới đường ống cấp nước. Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngầm đảm bảo chất lượng nước cấp và giảm tỉ lệ thất thoát nước. Quy hoạch hệ thống hạ tầng phục vụ phòng cháy chữa cháy.

***đ) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang***

- Thoát nước thải:

+ Xác định chỉ tiêu thoát nước thải;

+ Xác giải pháp thoát nước thải; hướng và lưu vực thu gom nước thải

+ Xác định vị trí và quy mô các công trình đầu mối xử lý nước thải.

- Xử lý chất thải rắn:

+ Xác định các chỉ tiêu thu gom chất thải rắn;

+ Xác định vị trí, quy mô các điểm thu gom, trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn; đề xuất các công nghệ xử lý thích hợp.

- Quy hoạch nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ, nhà vệ sinh công cộng:

+ Xác định lộ trình đóng cửa và di chuyển các nghĩa trang tự phát hiện hữu (nếu có);

+ Xác định nhu cầu về quy mô diện tích và vị trí nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ, nhà vệ sinh công cộng cho toàn đô thị phù hợp với định hướng chung của huyện.

***e) Thông tin liên lạc, công trình ngầm***

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc, đảm bảo đồng bộ, hiện đại và đáp ứng quy định ngành.

- Nghiên cứu, đề xuất quy hoạch hệ thống các công trình ngầm trong đô thị.

**9. Các giải pháp bảo vệ môi trường**

- Đánh giá hiện trạng về môi trường .

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường đô thị; đề xuất hệ thống tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp về định hướng phát triển không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu.

- Đề ra các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động và rủi ro đối với dân cư; hệ sinh thái tự nhiên; nguồn nước, không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị.

- Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế xã hội gây ra. Khoanh định các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm xây dựng, khu vực bảo tồn... khu vực bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại, tiếng ồn... Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường.

## **10. Đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên**

- Xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo các giai đoạn quy hoạch;
- Các giải pháp thực hiện và lộ trình đầu tư để thực hiện quy hoạch;
- Đề xuất kiến nghị nguồn lực thực hiện.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 quyết định này, UBND huyện Vĩnh Hưng chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan tổ chức lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ được duyệt, đồng bộ các cấp độ quy hoạch và tuân thủ đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Hưng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh<sub>KT</sub>;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, SXD, Duy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Sơn**